

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng.
2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Công T. Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 11/369 đường Đ, tổ 2 phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y. Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 11/369 đường Đ, tổ 2 phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng.

Anh T và chị Y đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2018; bản tự khai ngày 22 tháng 01 năm 2018; các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh T trình bày yêu cầu như sau:

Anh Đinh Công T và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng.

Cuộc sống vợ chồng từ khi cưới đến năm 2017 chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm và lối sống không còn hòa hợp. Thậm chí chị Y còn nhiều lần hỗn láo với cả gia đình chồng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng. Cũng từ đó anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh T và chị Y có 01 con chung là Đinh Thị Thùy L sinh ngày 05/6/2004. Khi ly hôn anh T yêu cầu chị Y nuôi con chung đến khi thành niên và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2018.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại bản tự khai ngày 24/01/2018; các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Y thống nhất trình bày:

Chị Y thống nhất với lời trình bày của anh T về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa hai anh chị.

Về quan hệ hôn nhân, chị Y xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị nảy sinh từ năm 2017 và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân hoàn toàn do lỗi của anh T, hay ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Anh T còn có quan hệ lãng nhăng với người phụ nữ khác. Anh T ít có trách nhiệm với gia đình, đi về còn kiêu căng gây sự đánh chị. Sự việc này hai bên gia đình, bạn bè đều biết, đều đã khuyên giải nhưng không được. Nay chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị chỉ đồng ý ly hôn với anh T khi anh chị phải tự phân chia xong với nhau về tài sản chung.

Về con chung: Anh T và chị Y có 01 con chung là Đinh Thị Thùy L sinh ngày 05/6/2004. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi con chung đến khi thành niên và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2018.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh Đinh Công T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y; giao con chung là Đinh Thị Thùy L sinh ngày 05/6/2004 cho chị Y nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2018.

Tuyên các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án này có bị đơn là chị Nguyễn Thị Y, có địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở tại số 11/369 đường Đ, tổ 2 phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng. Yêu cầu của nguyên đơn là “Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn” thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hải An, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập tài liệu chứng cứ, xét xử công khai đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều đã chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Công T và chị Nguyễn Thị Y:

Anh Đinh Công T và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Hải An đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh tình trạng cư trú và hôn nhân giữa anh Đinh Công T và chị Nguyễn Thị Y qua tổ dân phố, hàng xóm và hai bên gia đình anh chị. Qua đó nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị Y là rất nghiêm trọng. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã có từ khoảng 02 năm nay và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm và lối sống của anh chị không hòa hợp. Quan hệ giữa anh T với gia đình vợ, giữa chị Y với gia đình chồng cũng nảy sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng. Giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát khiến hàng xóm và chính quyền địa phương phải vào can thiệp. Trên thực tế, anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Đến nay, hai bên gia đình và chính quyền địa phương đều đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T cương quyết xin ly hôn. Bản thân chị Y thừa nhận tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng. Chị chỉ đồng ý ly hôn với anh T với điều kiện vợ chồng phải tự thỏa thuận phân chia xong tài sản chung với nhau. Tòa án nhận định mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không còn

tình cảm và trách nhiệm với nhau nữa nên chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Y là phù hợp với thực tế cuộc sống anh chị và theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con: Anh T và chị Y có 01 con chung là Đinh Thị Thùy L sinh ngày 05/6/2004. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2018. Xét việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Y đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung. Tòa án đã yêu cầu chị phải thực hiện nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ và nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Y không thực hiện. Bản thân anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Tuyên xử: Anh Đinh Công T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về nuôi con: Giao con chung là Đinh Thị Thùy L sinh ngày 05/6/2004. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Anh Đinh Công T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp

đường nuôi con. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016090 ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An. Anh T còn phải nộp số tiền là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Các đương sự;
- UBND phường Đằng Hải, Quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường